

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đàm Thanh.

Bà Hoàng Thị Hường.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn S**, tên gọi khác: không, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1998 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm A, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1974; có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1998 và 01 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29-7-2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **La Văn Q**, tên gọi khác: không, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1988 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1951; có vợ là Hứa Thị T, sinh năm 1992 và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29-7-2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn H**, tên gọi khác: không, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1994 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm A, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1974; có vợ là Nông Thị Đ, sinh năm 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29-7-2022 đến ngày 23-9-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Phan Văn P**, tên gọi khác: không, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị R (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29-7-2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Bà Nông Thị Thu T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S và La Văn Q; có mặt.

+ Bà Hà Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H và Phan Văn P; có mặt.

- *Người làm chứng:* Hoàng Thị H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2022, tổ công tác Đoàn Biên phòng D làm nhiệm vụ tại xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Hoàng Văn H, sinh năm 1994, trú tại A, xã Đ, huyện T; Phan Văn P, sinh năm 1993, trú tại xóm C, xã Đ, huyện T đang đứng cạnh 02 chiếc xe mô tô trên đường vào xóm B có biểu hiện nghi vấn. Cách đó khoảng 20 mét phát hiện La Văn Q, sinh năm 1988, trú tại B, xã N, huyện T đang đi cùng 04 người đàn ông Trung Quốc từ Mốc 778 đến xóm B không có giấy tờ xuất nhập cảnh gồm: Lâm Thư V, sinh năm 1996, trú tại tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; Tạ Ân T, sinh năm 2001, trú tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; Liêu Tử K, sinh năm 1999, trú tại tỉnh Quý Châu, Trung Quốc và Lưu Kim A, sinh năm 1985, trú tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn H,

Phan Văn P, La Văn Q. Cùng ngày, Hoàng Văn S, sinh năm 1998, trú tại A, xã Đ, huyện T đến Đồn Biên phòng Ngọc Chung đầu thú.

Mở rộng điều tra vụ án xác định được như sau: Từ ngày 26-7 đến ngày 29-7-2022, Hoàng Văn S cùng La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P đã 02 lần tổ chức cho 06 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua Mốc 778 thuộc xã N, huyện T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26-7-2022, Hoàng Văn S được một người Trung Quốc tên Van, không rõ họ, địa chỉ liên lạc qua mạng xã hội Wechat thuê S đến Mốc 778 thuộc địa phận xóm B, xã N, huyện T đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến Trường mầm non xã N với tiền công 25.000.000 đồng/01 người, Van gửi số điện thoại của lái xe đón người cho S để chủ động liên lạc giao người. S rủ La Văn Q cùng tham gia và thống nhất S cùng Q đi bộ lên Mốc 778 dẫn người nhập cảnh xuống đường liên xóm, sau đó thuê Hoàng Văn H, Phan Văn P dùng xe mô tô đi chở người đến Trường mầm non xã N để giao người. Thống nhất xong S liên lạc thuê H, P đi chở người với tiền công mỗi người là 5.000.000 đồng và được H, P đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S cùng Q đi bộ đến Mốc 778 dẫn 02 người Trung Quốc xuống đường liên xóm cho 02 người Trung Quốc ẩn nấp tại ruộng ngô ven đường rồi S báo cho H, P đi xe mô tô đến chở người, sau đó S cùng Q đi đến Trường mầm non N chờ H và P. Khi đến Trường mầm non, Q dẫn H, P quay lại chỗ 02 người Trung Quốc ẩn nấp để H và P chở người đến giao cho S rồi Q đi bộ về, khi H và P chở 02 người Trung Quốc đến chỗ S, S giao 02 người Trung Quốc cho một người đàn ông không quen biết điều khiển xe ô tô đã che biển kiểm soát chở 02 người Trung Quốc đi sâu vào nội địa. Giao người xong, S thông báo cho người đàn ông tên Van biết và S được người thuê chuyển vào tài khoản của chị vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1995, trú tại xóm T, xã Quảng H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng số tiền 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu đồng), sau đó S trả cho Q 19.300.000 đồng (đã trừ đi 700.000 đồng mà Q còn nợ trước đó), trả cho H và P mỗi người 5.000.000 đồng, S được hưởng lợi 17.700.000 đồng.

Lần thứ hai: Trưa ngày 28-7-2022, Van tiếp tục liên lạc thuê Hoàng Văn S đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với tiền công 25.000.000 đồng/01 người, sau đó S tiếp tục rủ Q, H, P cùng tham gia và thống nhất cách thức thực hiện và chia tiền công như lần trước. Khoảng 23 giờ cùng ngày, S và Q đi bộ đến Mốc 778 dẫn 04 người Trung Quốc đến xóm B, xã N. Khi dẫn 04 người Trung Quốc đến đầu xóm B là khoảng 04 giờ ngày 29-7-2022, S yêu cầu Van chuyển trước vào tài khoản của Hoàng Thị H số tiền 30.000.000 đồng, số tiền còn lại 70.000.000 đồng sẽ chuyển tiếp khi người Trung Quốc lên xe, Van đồng ý và chuyển tiền theo yêu cầu. Tiếp đó S cùng Q cho 04 người Trung Quốc ẩn nấp ở ven đường và thông báo cho H, P đến Trường Mầm non N để đi chở người, khi S và Q ra đến Trường mầm non thì Q tiếp tục dẫn H, P đi xe mô tô quay lại chỗ 04 người Trung Quốc ẩn nấp để H, P chở người đến Trường mầm non và S giao người cho lái xe. Khoảng 05 giờ cùng ngày, khi Q, H, P vừa đi đến vị trí 04 người Trung Quốc đang ẩn nấp thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng

D phát hiện bắt quả tang, biết hành vi bị phát hiện Hoàng Văn S đã đến Đồn Biên phòng D đầu thú.

Tại phiên toà, các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 07-3-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 19/CT-VKSCB-P1 truy tố Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo La Văn Q từ 06 năm đến 07 năm tù; bị cáo Hoàng Văn H, Phan Văn P mỗi bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại của bị cáo Phan Văn P; 01 điện thoại của bị cáo Hoàng Văn H; 01 điện thoại của bị cáo La Văn Q.

Buộc các bị cáo phải nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có, cụ thể: Hoàng Văn S là 47.000.000 đồng; La Văn Q 19.300.000 đồng, Hoàng Văn H 5.000.000 đồng, Phan Văn P 5.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nông Thị Thu T bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q: Nhất trí quan điểm truy tố cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại các xã biên giới có điều kiện kinh tế khó khăn, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật hạn chế, chưa nhận thức được hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngày 29-7-2022, bị cáo Hoàng Văn S đã đến Đồn Biên phòng D, huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo La Văn Q là gia đình thờ cúng liệt sỹ; các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, ảnh hưởng đến nhận thức pháp luật của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là dưới 06 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Bà Hà Thị H bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H, Phan Văn P: Nhất trí Cáo trạng truy tố và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định, nhận thức pháp luật hạn chế. Trong vụ án này, các bị cáo Hoàng Văn H, Phan Văn P không có vai trò chính, không tích cực thực hiện hành vi phạm tội, chỉ đón người nhập cảnh ở đường liên xóm đưa đến Trường mầm non xã N để nhận tiền công, các bị cáo không trao đổi, liên lạc với người thuê, tiền công nhận được là ở mức thấp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo sinh sống vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H, Phan Văn P mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn H, Phan Văn P nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn S không có ý kiến; các bị cáo La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 05 giờ ngày 29-7-2022 của Đoàn Biên phòng D thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng đối với Hoàng Văn H, Phan Văn P, La Văn Q; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 29-7-2022 đối với Hoàng Văn S; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung, Biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên, của người bào chữa về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Trong 03 ngày 27, 28 và 29-7-2022, Hoàng Văn S được một người Trung Quốc thuê tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép 02 lần qua Mốc 778, thuộc địa phận xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng, sau đó S rủ La Văn Q cùng đi đến Mốc 778 đón người Trung Quốc đưa xuống đường liên xóm ản nấp và thuê Hoàng Văn H, Phan Văn P dùng xe mô tô chở người từ nơi ản nấp đến Trường mầm non xã N để S giao cho người lái xe. Lần thứ nhất, vào ngày 27-7-2022, S cùng Q đi bộ lên Mốc 778 dẫn 02 người Trung Quốc xuống đường liên xóm ản nấp, sau đó gọi điện thoại cho H, P đến chở người đưa đến Trường mầm non xã N giao cho người lái xe, giao người xong S được người thuê chuyển cho số tiền 47.000.000 đồng, trong đó S được hưởng lợi 17.700.000 đồng, Q được 19.300.000 đồng, H và P mỗi người được 5.000.000 đồng. Lần thứ hai, vào ngày 28-7-2022 S cùng Q tiếp tục đến Mốc 778 dẫn 04 người Trung Quốc xuống đường liên xóm ản nấp và S được người thuê trả cho trước số tiền 30.000.000 đồng tiền công. Đến khoảng 05 giờ ngày 29-7-2022, khi Q, H, P đang chuẩn bị đưa 04 người Trung Quốc đến Trường mầm non giao người và nhận số tiền công còn lại thì bị phát hiện bắt quả tang. Khi biết hành vi bị phát hiện, cùng ngày Hoàng Văn S đã đến Đoàn Biên phòng D đầu thú.

Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam của các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các tội phạm do người nhập cảnh trái phép thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa sâu vào nội địa Việt Nam để nhận tiền công mà không thực hiện các thủ tục giấy tờ nhập cảnh theo quy định của

pháp luật. Hành vi 02 lần tổ chức cho 06 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam của các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân:

Trước khi phạm tội, các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 04 bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo Hoàng Văn S đã đến Đồn Biên phòng D để đầu thú; gia đình La Văn Q thờ cúng liệt sỹ La Văn K là bác ruột của bị cáo nên 02 bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn S giữ vai trò chính, được người đàn ông tên Van thuê tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, sau đó S rủ La Văn Q cùng tham gia thực hiện tội phạm. Khi được Q đồng ý, S đã cùng La Văn Q trực tiếp đến Mốc 778 đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến ruộng ngô ở cạnh đường vào xóm B, xã N cho ẩn nấp tại đó, sau đó tiếp tục thuê thêm 02 người là Hoàng Văn H, Phan Văn P chở người Trung Quốc từ chỗ ẩn nấp đến Trường mầm non N giao người cho lái xe tiếp tục đưa sâu vào nội địa Việt Nam, S cũng là người được hưởng lợi nhiều nhất từ hành vi phạm tội nên mức hình phạt đối với S cần nghiêm khắc hơn các bị cáo khác; bị cáo La Văn Q cũng là người tích cực cùng S tham gia thực hiện tội phạm nên có vai trò thấp hơn so với S nên mức hình phạt thấp hơn so với S và cao hơn so với 02 bị cáo còn lại; bị cáo Hoàng Văn H, Phan Văn P phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, được Hoàng Văn S thuê chở người từ xóm B đến Trường mầm non N giao người cho S và đã thực hiện trót lọt 01 lần, đến lần thứ hai khi vừa đến nơi người Trung Quốc ẩn nấp chưa kịp nhận người để chở đi thì bị phát hiện bắt quả

tang thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên hình phạt đối với hai bị cáo này tương đương nhau và thấp hơn hình phạt đối với Hoàng Văn S, La Văn Q.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị.

Người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P được hưởng lợi số tiền không lớn và đã bị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền hưởng lợi bất chính có được từ việc phạm tội của Hoàng Văn S là 47.700.000 đồng; La Văn Q 19.300.000 đồng, Hoàng Văn H 5.000.000 đồng, Phan Văn P 5.000.000 đồng cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 chiếc điện thoại tạm giữ của La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí:

Các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Van thuê Hoàng Văn S tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và người lái xe đến nhận người Trung Quốc với S, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Hoàng Thị H là người cho Hoàng Văn S mượn số tài khoản để người khác chuyển tiền cho S. Quá trình điều tra xác định H không biết S tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên cơ quan An ninh điều tra không xem xét xử lý.

Đối với 04 công dân Trung Quốc là Lâm Thu V, Tạ Ân T, Liêu Tử K, Lưu Kim A có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt hành chính và trao trả về nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P** phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn S** 05 (năm) năm 06 (sáu) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 29-7-2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo **La Văn Q** 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 29-7-2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo Hoàng Văn H, Phan Văn P, xử phạt

+ Bị cáo **Hoàng Văn H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2022 đến ngày 23-9-2022.

+ Bị cáo **Phan Văn P** 03 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 29-7-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền hưởng lợi bất chính có được từ việc phạm tội của các bị cáo, cụ thể như sau:

+ Hoàng Văn S là 47.700.000 đồng (bốn mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ La Văn Q là 19.300.000 đồng (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Hoàng Văn H là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

+ Phan Văn P là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “điện thoại Realme của La Văn Q”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “điện thoại Vivo màu xanh của Hoàng Văn H”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “điện thoại Vivo màu xanh của Phan Văn P”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 81 ngày 21 tháng 3 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn S, La Văn Q, Hoàng Văn H, Phan Văn P có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Trại tạm giam, bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân